

Mẫu số: D25-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP)

CỤC THADS TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118/TB-THADS

Đơn Dương, ngày 02 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 361/QĐ-CCTHADS, số 362/QĐ-CCTHADS ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 26/QĐ-CCTHADS ngày 21/9/2023, Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá số 142/BLĐ/2023/CT.ĐA ngày 20/11/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đông Á – Chi nhánh Lâm Đồng,

Căn cứ Thông báo bán đấu giá tài sản số 50.THA/TB-ĐGTS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, số 52 Phan Đình Phùng – Phường 1 – thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng.

b) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá gồm:

1. Quyền sử dụng đất: Diện tích hiện trạng sử dụng 5.337m² (Năm ngàn ba trăm ba mươi bảy mét vuông), trong đó có 4.837m² đất trồng cây hàng năm và 500m² đất chuyên dùng) thuộc thửa số 453, tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại thôn Kamboutte – xã Tu Tra – huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng được UBND huyện Đơn Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 075739 đứng tên ông Đỗ Trung Tùng và Theo bản vẽ đo đạc chính lý bản đồ địa chính theo hiện trạng do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đơn Dương lập ngày 12/7/2023 (có 840m² thuộc lộ giới được công nhận).

2. Tài sản gắn liền với đất gồm:

2.1. Khối tài sản thứ 1: Gồm: Văn phòng điều hành, mái che, kho: Tổng diện tích xây dựng 208m² (Hai trăm lẻ tám mét vuông). Trong đó: Văn phòng điều hành, nhà kho là 98m², 01 tầng, chiều cao 6,2m tính từ (tính từ cote ± 0.000 đến đỉnh cao nhất của mái), kết cấu: Móng, cột, dầm bê tông cốt thép chịu lực kết hợp hệ khung vữa kèo thép hình, tường xây gạch bao che, nền lát gạch Ceramic, trần tole lạnh, mái lợp tole. Phần mái hiên, trụ, nền là 110m². Giá trị sử dụng còn lại 80%. Bồn chứa xăng: Diện tích xây dựng 66.5m², diện tích sàn 66.5m², số tầng 01, chiều cao -3.5m (tính từ cote ± 0.000 đến đáy bể chứa), kết cấu: Móng, cột, dầm bê tông cốt thép chịu lực, tường xây đá chẻ, nắp bồn chứa bê tông cốt thép. Khối lượng 50m² và 04 (Bốn) trụ xăng. 01 (Một) nhà vệ sinh công cộng diện tích xây dựng 40m² (Bốn mươi mét vuông). 01 (Một) giếng khoan sâu 180m, phi 114.

2.2. Khối tài sản thứ 2: Gồm: Nhà ở riêng lẻ, 01 tầng, tổng diện tích xây dựng 171,5m (Một trăm bảy mươi một phẩy năm mét vuông). Trong đó gồm: Nhà chính diện tích 77m² và mái hiên diện tích 94,5m². Kết cấu: Vách tôn + vữa sắt, mái lợp tôn, nền xi măng +

gạch men, cửa sắt + kính, tường ốp simbo (xi măng). Giá trị sử dụng còn lại 90%. 01 (Một) giếng khoan sâu 200m, phi 114.

2.3. Khối nhà thứ 3: Gồm: Nhà chính: Diện tích xây dựng 132,3m² (Một trăm ba mươi hai phẩy ba mét vuông), 01 tầng + gác lửng, dạng nhà cấp 4, nhà ở riêng lẻ. Kết cấu: Mái lợp tôn, trần thạch cao, nền lát gạch men, tường xây gạch, bên trong ốp gỗ cao 1,4m; cửa nhôm + kính. Giá trị sử dụng còn lại 80%. Nhà để bàn Bi da: Diện tích xây dựng 99m² (Chín mươi chín mét vuông). Kết cấu: nền xi măng, tường xây gạch + tôn; mái lợp tôn: cửa sắt. Giá trị sử dụng còn lại 50%. Nhà sản xuất bánh: Diện tích xây dựng 247,5m² (hai trăm bốn mươi bảy phẩy năm mét vuông). Kết cấu: Mái lợp tôn, vữa kéo sắt; vách xây gạch + ốp tôn; nền lát gạch. Giá trị sử dụng còn lại 40%. Khu nhà trọ: 08 (tám) phòng. Diện tích xây dựng 198,4m² (Một trăm chín mươi tám phẩy bốn mét vuông). Kết cấu: nền gạch men, tường xây gạch; cửa sắt + kính; mái lợp tôn. Giá trị sử dụng còn lại khoảng 40%. 01 (Một) giếng khoan sâu 130m, phi 114.

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày thông báo đến ngày 19/01/2024 (trong giờ hành chính), tại nơi có tài sản (thực địa thửa đất số 453, tờ bản đồ số 26, thôn Kamboutte – xã Tu Tra – huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng).

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày thông báo đến 17h30 ngày 23/01/2024 (trong giờ hành chính), tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Lâm Đồng.

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 29.769.184.871đ (Hai mươi chín tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng).

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước: Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá là 500.000đ/01 bộ. Tiền đặt trước là 2.976.919.000đ.

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 23/01/2024 đến 17h30 ngày 25/01/2024. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng.

h) Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 26/01/2024, tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (số 268 Đường 2/4 thị trấn Thạnh Mỹ - huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng).

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá theo phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, số 52 Phan Đình Phùng – Phường 1 – thành phố Đà Lạt – tỉnh Lâm Đồng.

Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Nơi nhận:

- Các đương sự; người có liên quan;
- UBND xã Tu Tra;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS Lâm Đồng;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Võ Quốc Tuấn